TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2024/HS-PT
Ngày: 27/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 293/2024/TLPT-HS ngày 28/8/2024 đối với các bị cáo do có kháng cáo của bị cáo Lê Nhật T và bị cáo Huỳnh Thảo N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2024/HSST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: Lê Nhật T, tên gọi khác: Tý, sinh ngày: 18/01/1988; Tại: tỉnh N; Nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã P, huyện X, tỉnh N; Chỗ ở: Căn hộ B10.04, chung cư L, số 528 Huỳnh Tấn P, phường B, Quận S, Thành phố H; Nghề nghiệp: Nhân viên giao nhận hàng hoá; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ông Lã Bá T1 và bà Lê Thị Ngọc S1; có vợ là Huỳnh Thảo N, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 07/10/2023 (có mặt).

2/ Huỳnh Thảo N, sinh ngày: 22/7/1991, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 72/8W Đường số 17, phường A, Quận S, Thành phố H; Chỗ ở: Căn hộ B10.04, chung cư L, số 528 Huỳnh Tấn P, phường B, Quận S, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Agari; Trình độ học vấn: 12/12, Con ông Huỳnh Văn P và bà Trương Thị H, hoàn cảnh gia đình: có chồng là Lê Nhật T, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2023 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt N sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Lê Nhật T, Huỳnh Thảo N nảy sinh ý định làm giấy khám sức khỏe giả để bán kiếm lời. Khoảng tháng 08/2022, T lên mạng Internet tìm mua của một đối tượng không rõ lai lịch gồm: 01 mẫu dấu tròn "SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – BỆNH VIỆN QUẬN S", 01 (một) con dấu vuông có nội dung "X-QUANG TIM - PHỔI BÌNH THƯỜNG", 01 (một) con dấu vuông có nội dung "BỆNH VIỆN QUẬN S - ĐÃ THU TIỀN - Phòng Tài Chính Kế Toán", 01 (một) con dấu vuông có nội dung "ÂM TÍNH", 01 (một) con dấu vuông có nội dung "TUQ." và 06 mẫu tên của các bác sĩ, còn mẫu giấy khám sức khỏe mua ở Bệnh viện QUẬN S rồi photo nhiều bản. T mua 01 máy tính xách tay, 01 máy in màu và dụng cụ để làm giấy khám sức khoẻ giả. Quy trình tạo giấy khám sức khỏe giả được thực hiện như sau:

T tạo trang web "Sức khỏe cộng đồng", trang Facebook "Giấy khám sức khỏe hcm lấy liền" và tài khoản Zalo "Sức khỏe cộng đồng" để tìm kiếm khách hàng đặt làm giấy khám sức khỏe nhanh trong ngày. Khách hàng đồng ý thì gửi hình ảnh, số điện thoại, địa chỉ giao nhận với giá 170.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe gồm cả phí vận chuyển. Sau đó, T in hình ảnh khách hàng, dán vào giấy khám sức khỏe, điền các thông tin rồi trực tiếp ký tên vào phần tên của các bác sĩ Huỳnh Thị Mười U, Trần Tuấn M, Nguyễn Thị Hồng V, phần thông tin người khám và tiền sử bệnh thì để trống. N điền thông tin khám trên giấy khám sức khỏe, trực tiếp ký vào phần tên của bác sĩ Nguyễn Thị D, Trần Thị Thủy T1, Dương Thị D1. T đóng dấu tròn "SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – BỆNH VIỆN QUẬN S" lên ảnh, giáp lai giữa các trang giấy; đóng dấu "BỆNH VIỆN QUẬN S - ĐÃ THU TIỀN - Phòng Tài Chính Kế Toán" ở mặt trước giấy khám sức khỏe; phần người kết luận, đóng các dấu "ÂM TÍNH", "X-QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG", "ĐỦ SỨC KHỎE", "SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BỆNH VIỆN QUẬN S", "TUQ.", đóng tên bác sĩ rồi bỏ vào bì thư. T ghi tên người nhận, số điện thoại, địa chỉ giao nhận và số tiền đã thỏa thuận với khách hàng trên bì thư. Sau đó, T, N thuê Phạm Chiến X (sinh năm: 1991, HKTT: B384/27 Đoàn Văn B, Phường E, Quận F, Thành phố H) đi giao nhưng không nói cho X biết trong bì là giấy khám sức khoẻ giả. X chuyển giấy tờ với giá 25.000 đồng/bì thư trong khu vực nội thành và 30.000 đồng/bì thư khu vực ngoại thành. T giới thiệu đang làm việc tại Nhà thuốc của Bệnh viện Quận S, X đến chung cư L, số 528 Huỳnh Tấn P, Quận S, Thành phố H gặp T để nhận giấy tờ và giao cho khách, thu tiền. Cuối ngày, X trừ tiền công được hưởng, số tiền còn lại chuyển khoản InternetBanking từ tài khoản số 625704060131xxx của X mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) vào tài khoản số 0181003460xxx của N mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank). Từ tháng 05/2023 đến tháng 10/2023, X đã thu tiền mặt từ khách hàng và chuyển vào tài khoản của N.

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 03/10/2023, T gọi điện thoại báo X đến khu vực hồ bơi chung cư L gặp T để nhận 19 bì thư ghi sẵn tên người nhận, địa chỉ để giao giấy tờ cho Nguyễn Ngọc Gia M1, Phạm Hồng S, Hồ Hoài Th, Nguyễn

Duy Ng, Phan Võ Hồng V1, Nguyễn Lê Anh Th, Nguyễn Hoàng V2, Đỗ Thị Y Phạm Đức T2 và nhiều cá nhân khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), thu của những người này tổng cộng 3.490.000 đồng và tiền vận chuyển 490.000 đồng. Sau đó, X giao cho khách hàng tại địa chỉ: 25 Hoàng Trọng M, phường R, Quận S, Thành phố H thu 130.000 đồng.

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/10/2023, tại trước nhà số 197 Nguyễn T phường NCT, Quận M, Thành phố H, Phạm Chiến X bị trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an Quận M tuần tra, kiểm tra phát hiện 19 bì thư bên trong chứa 21 giấy khám sức khoẻ của Bệnh viện Quận S nghi vấn là giả nên đưa X cùng tang vật về trụ sở Công an phường NCT, Quận M lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M. Kết luận giám định số 11145/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Hình dấu tròn "SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – BỆNH VIỆN QUẬN S" trên 21 tài liệu cần giám định và hình dấu tròn thu giữ của Lê Nhật T do cùng 1 con dấu đóng ra.

- Hình dấu "BỆNH VIỆN ... - ĐÃ THU... - Phòng Tài Chính..." trên 21 tài liệu cần giám định và hình dấu "BỆNH VIỆN QUẬN S - ĐÃ THU TIỀN - Phòng Tài Chính Kế Toán" thu giữ của Lê Nhật T do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn "SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – BỆNH VIỆN QUẬN S" trên 22 tài liệu cần giám định và mẫu so sánh thu tại Bệnh viện QUẬN S không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu "BỆNH VIỆN ... - ĐÃ THU... - Phòng Tài Chính..." trên 21 tài liệu cần giám định, hình dấu "BỆNH VIỆN QUẬN S - ĐÃ THU TIỀN Phòng Tài Chính Kế Toán" thu giữ của Lê Nhật T và mẫu so sánh thu tại Bệnh viện QUẬN S không phải do cùng một con dấu đóng ra (bút lục 409-410).

Kết luận giám định số 12676/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Hình dấu có nội dung "ÂM TÍNH" trên 21 tài liệu cần giám định và hình dấu thu giữ của Lê Nhật T là cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung "ÂM TÍNH" trên 22 tài liệu cần giám định và hình dấu thu tại Bệnh viện QUẬN S không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung "TUQ." trên 21 tài liệu cần giám định và hình dấu thu giữ của Lê Nhật T do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung "TUQ." trên 22 tài liệu cần giám định và hình dấu thu tại Bệnh viện QUẬN S không phải do cùng một con dấu dóng ra.

- Hình dấu có nội dung "X-QUANG TIM–PHỔI – BÌNH THƯỜNG" trên 21 tài liệu cần giám định và hình dấu thu giữ của Lê Nhật T do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung "ĐỦ SỨC KHỎE" trên 21 tài liệu cần giám định và hình dấu thu giữ của Lê Nhật T do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung "ĐỦ SỨC KHỎE" trên 22 tài liệu cần giám định và hình dấu thu tại Bệnh viện QUẬN S không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên BS.Huỳnh Thị Mười U trên 21 tài liệu cần giám định và chữ ký mang tên BS.Huỳnh Thị Mười U thu giữ của Lê Nhật T do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên BS.Dương Thị D1 trên 21 tài liệu cần giám định và chữ ký mang tên BS.Dương Thị D1 thu giữ của Huỳnh Thảo N do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên BS.Trần Tấn M trên 21 tài liệu cần giám định và chữ ký mang tên BS.Trần Tấn M thu giữ của Lê Nhật T do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên BS.Nguyễn Thị D trên 21 tài liệu cần giám định và chữ ký mang tên BS.Nguyễn Thị D thu giữ của Huỳnh Thảo N do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên BS.CK2.Trần Thị Thủy T1 trên 21 tài liệu cần giám định và chữ ký mang tên BS.CK2.Trần Thị Thủy T1 thu giữ của Huỳnh Thảo N do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên BS.Nguyễn Thị Hồng V trên 21 tài liệu cần giám định và chữ ký mang tên BS. Nguyễn Thị Hồng V thu giữ của Lê Nhật T do cùng một người ký ra.

- Hình dấu có nội dung "BS.CK2.Trần Thị Thủy T; "BS.Nguyễn Thị Hồng V"; "BS.Dương Thị D1"; "BS.Trần Tấn M"; "BS Huỳnh Thị Mười U"; "BS.Nguyễn Thị D" trên 21 tài liệu cần giám định và hình dấu thu giữ của Lê Nhật T là cùng một con dấu đóng ra (bút lục 413-415).

Xác minh tại Bệnh viện Quận S được biết: Bác sĩ Huỳnh Thị Mười U, Dương Thị D1, Trần Tuấn M hiện đang công tác tại Bệnh viện Quận S, bác sĩ Nguyễn Thị Hồng V đã nghỉ từ tháng 09/2023, không có bác sĩ tên Trần Thị Thủy T và Nguyễn Thị D. Ngày 11/4/2023, Bệnh viện Quận S đã thay đổi mẫu dấu tròn.

Xác minh tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Nam Sài Gòn được biết: Từ tháng 05/2023 đến tháng 10/2023, tài khoản số 0181003460217 của Huỳnh Thảo N đứng tên nhận tiền chuyển khoản từ bán giấy khám sức khoẻ giả từ Phạm Chiến X là 95 lượt với tổng số tiền là 102.130.000 đồng. Từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2023, tài khoản số 1027634633 do Lê Nhật T đứng tên có 375 lượt nhận chuyển tiền từ bán giấy khám sức khoẻ giả, tổng số tiền là 72.523.990 đồng (bút lục 570-640, 667-685).

Xác minh tại Ngân hàng VIB được biết: Từ 05/2023 đến tháng 10/2023, tài khoản số 625704060131304 do Phạm Chiến X đứng tên chuyển tiền nhiều lần vào tài khoản số 0181003460217 của Huỳnh Thảo N, tổng cộng 102.130.000 đồng (bút lục 769-829).

Tại Cơ quan CSĐT Công an Quận M, Lê Nhật T và Huỳnh Thảo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội N trên. Đồng thời cho biết, ngoài 21 tài liệu Cơ quan điều tra đã thu giữ, N và T còn làm khoảng 600 tài liệu giả cho nhiều người (cụ thể bao nhiêu người thì T, N không nhớ rõ), những người này đặt hàng và cung cấp thông tin thông qua trang web "Sức khỏe cộng đồng", trang Facebook "Giấy khám sức khỏe hcm lấy liền" hoặc tài khoản Zalo "Sức khỏe cộng đồng", sau đó T và N làm giả, đưa cho X giao thu tiền hoặc T tự giao và nhận chuyển khoản, tổng số tiền thu lợi bất chính là 174.653.990 đồng.

Ông Phạm Chiến X khai phù hợp với Lê Nhật T và Huỳnh Thảo N. X biết vận chuyển giấy khám sức khỏe nhưng không biết đây là giấy tờ giả. Bà Trương Thị H (sinh năm: 1968, HKTT: 72/8W Đường 17, phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh) là mẹ ruột N khai có ở chung nhà với T và N nhưng không biết và không tham gia làm giấy khám sức khoẻ giả với T, N.

Các cá nhân làm giấy khám sức khoẻ gồm Nguyễn Ngọc Gia M1 (sinh năm: 2000, HKTT: KDC GV, KV Thới Tr, phường Phước Th, quận Ô, thành phố CT); Phạm Hồng S (sinh năm: 2000, HKTT: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K); Hồ Hoài Th (sinh năm: 2001, HKTT: 120/73 TT, xã Tân Th, huyện Chợ L, tỉnh BT); Nguyễn Duy Ng (sinh năm: 2000, HKTT: Thôn V, xã ĐB, huyện TH, tỉnh HT); Phan Võ Hồng V1 (sinh năm: 2001HKTT: Tổ 21 Khu vực 4A, phường ĐĐ, thành phố Q, tỉnh BĐ); Nguyễn Lê Anh Th (sinh năm: 2001, HKTT: ấp Năm C, xã Bình Đ, thị xã GC, tỉnh TG); Nguyễn Hoàng V2 (sinh năm: 1997, HKTT: 102 Nguyễn T, Phường Z, thành phố TH, tỉnh PY); Đỗ Thị Yến Nh (sinh năm: 2000, HKTT: Ấp Lân Q, xã Thạnh Q, huyện Vĩnh T, thành phố CT); Phạm Đức T2 (sinh năm: 1999, HKTT: 31 Đường 24, KP4, phường TM, thành phố TĐ, Thành phố H) khai: Do cần bổ sung hồ sơ xin việc làm nên các cá nhân trên lên mạng Internet đặt làm giấy giấy khám sức khoẻ trong ngày với chi phí từ 150.000 đồng đến 170.000 đồng/bộ nhưng chưa thanh toán tiền, chưa nhận giấy, chưa sử dụng và không biết T, N làm giấy khám sức khoẻ giả (bút lục 728-762).

Xác minh các cá nhân làm giấy khám sức khoẻ tại Công an các địa phương gồm: Mỹ K (địa chỉ: 114/8/6 ấp CL, phường BTĐ, quận BT, Thành phố H); Trần Yến (địa chỉ: 194 Lê Đức T, Phường I, quận GV, Thành phố H); T.Trân (địa chỉ: 672A/19 Phan Văn T, Phường M, quận GV, Thành phố H); Bích Tr (địa chỉ: 668 Quốc lộ 13, phường Hiệp BP, thành phố TĐ, Thành phố H); Mỹ Linh (địa chỉ: 130 P, phường B, Quận M, Thành phố H); T3 (địa chỉ: 197 Nguyễn T, phường NCT, Quận M, Thành phố H); Hoàng A (địa chỉ: 28 Đinh Bộ L Phường 24, quận BTH, Thành phố H); D3 (địa chỉ: 561A ĐP, Phường 25, quận BTH, Thành phố H); Linh Ng (địa chỉ: 149/1 NTL, phường 12, quận BTH, Thành phố H); không rõ tên (địa chỉ: 311/85 NTL, Phường 13, quận BTH, Thành phố H) được biết: các cá nhân có tên và hình ảnh do Cơ quan điều tra gửi không đăng ký thường trú, tạm trú hoặc thực tế cư trú tại các địa chỉ trên (bút lục 763A-763C, 830-847).

*** Vật chứng vụ án:**

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) máy tính xách tay hiệu ASUS, số máy: KPNRCV03785147C;

+ 01 (một) máy in hiệu Brother, số máy: ESD 2021900C;

+ 01 (một) con dấu tròn có nội dung "Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện QUẬN S";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "X-QUANG TIM - PHỔI BÌNH THƯỜNG";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "BỆNH VIỆN QUẬN S – ĐÃ THU TIỀN - Phòng Tài Chính Kế Toán";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "ÂM TÍNH";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "TUQ.";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "Bs. Dương Thị D";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "Bs. Trần Tuấn M";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "Bs. Nguyễn Thị Hồng V";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "Bs. Nguyễn Thị D1";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "Bs. Huỳnh Thị Mười U";

+ 01 (một) con dấu vuông có nội dung "Bs. CK2 Trần Thị Thủy T";

+ 01 (một) cái bấm giấy hiệu plus;

+ 01 (một) cây kéo có cán màu xanh;

+ 01 (một) bút xoá kéo màu vàng;

+ 03 (ba) hộp mực Dstamp S-204;

+ 12 (mười hai) tờ giấy in hình ảnh;

+ 58 (năm mươi tám) giấy khám sức khoẻ phôi trắng;

+ 12 (mười hai) bì thư màu trắng;

+ 01 (một) cây viết mực TL;

+ 01 (một) túi vải màu xanh;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, số Imei 35672011115848 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung S22 Ultra, số Imei 353748822454614 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, số Imei 359500081919371(đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A31, số Imei 354565117624480 (đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên hiện được nhập kho của Công an Quận M (BL 848).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2024/HSST ngày 16/7/2024 của Tòa án

nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Nhật T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2023.

- Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thảo N 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2024 các bị cáo Lê Nhật T và Huỳnh Thảo N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Lê Nhật T và bị cáo Huỳnh Thảo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo Lê Nhật T và Huỳnh Thảo N phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo N cung cấp thêm tài liệu thể hiện đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nhưng xét thấy mức án đã tuyên là phù hợp và có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận M, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng tháng 08/2022 đến tháng 10/2023, tại căn hộ B10.04, chung cư L số 528 Huỳnh Tấn P, phường B, QUẬN S, Thành phố H, Lê Nhật T và Huỳnh Thảo N đã có hành vi đặt đối tượng không rõ lai lịch làm giả các con dấu có nội dung "Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện QUẬN S"; "X-QUANG TIM - PHỔI BÌNH THƯỜNG"; "BỆNH VIỆN QUẬN S – ĐÃ THU TIỀN - Phòng Tài Chính Kế Toán", "ÂM TÍNH"; "TUQ.", các con dấu mang họ tên các bác sĩ; từ đó, T và N làm giả hơn 600 giấy khám sức khỏe, để bán cho Nguyễn Ngọc Gia M1, Phạm Hồng S], Hồ Hoài Th, Nguyễn Duy Ng, Phan Võ Hồng V1, Nguyễn Lê Anh Th, Nguyễn Hoàng V2, Đỗ Thị Yến N2, Phạm Đức Th và nhiều cá nhân khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), hưởng lợi số tiền 174.653.990 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Quận M đã xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Lê Nhật T, Huỳnh Thảo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, các bị cáo Lê Nhật T, Huỳnh Thảo N phạm tội thuộc T hợp "Phạm tội có tổ chức"; "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Nhật T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Huỳnh Thảo N 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thảo N cung cấp thêm tình tiết bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính số tiền 174.653.990 đồng, gia đình bị cáo Lê Nhật T có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên áp dụng thêm cho các bị cáo Lê Nhật T và Huỳnh Thảo N. Tuy nhiên, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nhật T và bị cáo Huỳnh Thảo N; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2024/HSST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Nhật T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2023.

- Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thảo N 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 174.653.990 (một trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn chín trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu số 0041333 ngày 24/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các bị cáo Lê Nhật T và bị cáo Huỳnh Thảo N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận M; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận M; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận M; (1)
- Bị cáo; (3)
- Công an Quận M; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên